

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 227 /2021 /HS-ST

Ngày: 09/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh P

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262 /2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Văn P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1950.

- ĐKKHKT: Tổ X, phường P, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Phạm Văn S (đã chết); Con bà: Mai Thị L (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1955. Đã ly hôn; Có 04 con, lớn sinh năm 1970, con nhỏ sinh năm 1979.

- **Tiền án:** Tại bản án số 175/219/ HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội tàng “trữ trái phép chất ma túy”.

- **Tiền sự:** Không.

- Nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2021 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: 1. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967;

Trú tại: Tổ S, phường H, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 28/3/2021, tổ công tác của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 13 của phường phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông chấp hành, tự khai tên là Phạm Văn P và tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải 01 gói giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng cho tổ công tác, P khai là ma túy Heroine P mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của P là 0,166 gam, lấy 0,088 gam cho vào phong bì ký hiệu T1 gửi giám định, còn lại 0,078 gam chất bột màu trắng được cho vào phong bì ký hiệu T2 để lưu kho theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 661/KL-KTHS ngày 06/4 /2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,166 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn P khai nhận: P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/3/2021, P đi bộ từ nhà đến khu vực cầu Gia Bẫy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, P gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 100.000 đồng. Mua xong, P cầm gói ma túy trên tay đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên .

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1;
- 01 bì niêm phong ký hiệu T2;

Vật chứng hiện được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 244/CT-VKSNDTPTN ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Phạm Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Phạm Văn P từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 (bì niêm phong có chứa ma túy).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả

tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 28/3/2021, tại tổ 13, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, Phạm Văn P đang có hành vi tàng trữ 0,166 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Nội dung điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Herroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi ra trại, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người trên 70 tuổi. Vì vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Tuy nhiên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm o, s khoản Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng

tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là có phần nghiêm khắc so với hành phạm tội bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản gì để đảm bảo thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là 0 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 là ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với số ma túy đã thu giữ, Phạm Văn P khai mua của 01 người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Phạm Văn P 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong chứa 0,07 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy, Lê Tuấn Anh và 02 dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong chứa 0,078 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Quang Kha, Hà Thị Thanh Huyền,

Nguyễn Huy Hoàng, Mai Thành Viên, Phạm Văn P , Nguyễn Đức Chiến cùng 03 dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 365 ngày 12 / 05 /2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn P được miễn 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà

